



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: 072.366

VEWL#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN TAN HUONG
Last Middle First

Current Address: 434/11/58 Cach mang Thang 8 Hochiminh City

Date of Birth: 10-29-1938 Place of Birth: _____

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant & ARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05-1977 To 09-1977
Years: 02 Months: 04 Days: _____
US Trainer

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN TAN HUY
Name

Address and Telephone Number _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN NGOC DIEP	02-22-1940	wife
NGUYEN NGOC DIEP HONG	01-24-1967	daughter
NGUYEN TAN HUAN	02-06-1972	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

IV #072366

THE UNITED STATES ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

GPR ID: 318
RUN DATE: 02/15/84
PAGE NO. 1315

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV 072366

SPONSOR IN THE UNITED STATE

Name: NGUYEN TAN HUONG

Other names used:

Sex: M DOB: (mddy) 10/29/38 COB: VN
Address in Vietnam:436/11/58 DUONG CACH MANG THANG B,
T.P. HO CHI MINH, VIETNAM

Name: NGUYEN TAN HUY

DOB: (mddy) 05/20/65 COB: VIETNAM (SAIGON)

Address:

Telephone (Home):

(Business):

Category: REP PRA USC

NAME	Sex	DOB	Rel.	COB	ACCOMPANYING RELATIVES				Documentation			OTHER			
					PALCON	BC			ECT	MC	MCT		GVN	PHOTO	
	M/F	MM	DD	YY	PA	MM	DD	YY	BC	ECT	MC	MCT	GVN	PHOTO	
1. NGUYEN TAN HUONG	M	10	29	38	PA	VN			X	X	X	X	X	X	1.
2. NGUYEN NGOC DIEP	F	02	22	40	WJ	VN			X	X	X	X	-	X	2.
3. NGUYEN NGOC DIEP HONG	F	01	24	67	DA	VN			X	X	-	-	-	X	3.
4. NGUYEN TAN HUAN	M	02	06	74	SO	VN			X	X	-	-	-	X	4.
5.									-	-	-	-	-	-	5.
6.									-	-	-	-	-	-	6.
7.									-	-	-	-	-	-	7.
8.									-	-	-	-	-	-	8.
9.									-	-	-	-	-	-	9.
10.									-	-	-	-	-	-	10.
11.									-	-	-	-	-	-	11.
12.									-	-	-	-	-	-	12.
13.									-	-	-	-	-	-	13.
14.									-	-	-	-	-	-	14.

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Symbol: 91 Priority Date: 06/06/83 Rel-Sponsor to PA: SO

I-130 AOR AOS BC ECT MC MCT GVN PHOTO OTHER

VEML #: SV #: J.L.:

X X X X X

USG Empl/Training (Cat 2):

Pvt US Empl/Training (Cat 3-AC):

GVN/RVNAP SVC:

US Combat WDI

R&E Camps

CAT 1 PKT: --/--/ PLUP: --/--/ OTHER:

CAT 2/3 PKT: --/--/ PLUP: --/--/ OTHER:

Replist by: ONE --/--/ LOI Date: --/--/ NOTICE OF EXIT PERMIT --/--/ PERMIT # ----- FEED BACK LIST --/--

Other Actions:

Medical Pro:

VOLAG NAME:

VOLAG ASSUR: Sought --/--/ Recd: --/--/ V.P.:

BECONF: Sought --/--/ Recd: --/--/

POSSIBLE DUPS:

RFR TV #:

Số 694/QĐ

BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN 700

- Thực hiện chính sách khoan hồng của chính phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đối với sĩ quan, hạ sĩ quan thuộc chế độ cũ đang học tập cải huấn ở các trại tập trung.
- Xét tinh thần học tập trong quá trình cải huấn biết ăn năn hối cải và phấn đấu tốt.
- Nội đề nghị của đơn vị trực tiếp quản lý đã thông qua xét duyệt.

Đã được quyết định của Ban Chỉ huy Trại Tập trung cải tạo tại trại tập trung

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 — Cho Nguyễn Văn Hùng sinh 1935
 Cấp Trung úy số lính
 Chức Cán bộ chính trị Đoàn 700 Đoàn 700 Đoàn 700 Đoàn 700
 của chế độ cũ học tập tập trung tại hộp thư 700/4 được hoãn học tập
 về gia đình theo thời hạn 136/11/5 theo thời hạn 136/11/5 theo thời hạn 136/11/5
theo thời hạn 136/11/5 theo thời hạn 136/11/5 theo thời hạn 136/11/5
 Phải đến trình diện Công an Phường (Xã), Quận (Huyện) địa phương nơi
 cư trú.

Điều 2 — Khi trở về địa phương hoặc các ngành, đơn vị nhận sử dụng phải chấp hành tốt mọi qui định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị nhận sử dụng. Thời gian quản chế tháng, sau thời gian đó nếu chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị xác nhận là tiến bộ và được chính quyền nơi cư trú đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3 — Ban chỉ huy trại trực tiếp quản lý đối tượng và đương tự chiếu quyết định thi hành.

GHI CHÚ: — Giấy này không có giá trị đi đường.

- Trong thời gian quản chế, việc qui định (bao nhiêu ngày trình diện cơ quan chính quyền địa phương xã, Phường qui định).



Thượng-Tổ:
 NGUYỄN-ĐÌNH-HUÔNG

IV #072366

UNITED STATES ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

GPR IL * SIA
RUN DATE: 02/15/84
PAGE NO. 1315

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

Name: NGUYEN TAN HUONG

Other names used:

Sex: M DOB: (mddy) 10/29/38 COB: VN
Address in Vietnam:436/11/38 DUONG CACH MANG THANG B,
T.P. HO CHI MINH, VIETNAM

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV 072366

SPONSOR IN THE UNITED STATE

Name: NGUYEN TAN HUY

DOB: (mddy) 05/20/65 COB: VIETNAM (SAIGON)

Address:

Telephone (Home):

(Business):

Category: REP PRA USC

NAME	Sex	DOB	Rel.	COB	ACCOMPANYING RELATIVES			Documentation	PHOTO	OTHER
					PALCOM	BC	ECT			
M/P	MM	DD	YY	PA	MM	DD	YY	MCT	GVN	
1. NGUYEN TAN HUONG	M	10	29	38	PA	VN		X	X	X
2. NGUYEN NGOC DIEP	F	02	22	40	WJ	VN		X		X
3. NGUYEN NGOC DIEP HONG	F	01	24	47	DA	VN				X
4. NGUYEN TAN MUAN	M	02	06	74	LO	VN				
5.										
6.										
7.										
8.										
9.										
10.										
11.										
12.										
13.										
14.										

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Symbol: 11 Priority Date: 06/06/83 Rel-Sponsor to PA: SO

I I-130 AOR ADS BC ECT MC PCT GVN PHOTO OTHER

VENL P: S2V #: J-L:

I X X X X X

USG Empl/Training (Cat 2):

Pvt US Empl/Training (Cat 3-AC):

GVN/BVNAP SVC:

US Combat Units

Huey Corps

CAT 1 PRY: ---/--- PLUP: ---/--- OTHER: ---

CAT 2/3 PRY: ---/--- PLUP: ---/--- OTHER: ---

Reprint by: --- OAS: ---/--- LOS: ---/--- ROUTINE OF EXIT PERMIT ---/--- PERMIT A ---/--- FEEL: ---/--- LIST ---/---

Other Actions:

Medical Pro:

VOLAG NAME:

VOLAG ASSUR: Sought ---/--- Recd: ---/---

RECONFI Sought ---/--- Recd: ---/---

POSSIBLE DUPS:

REF IV #:

Số 644/QĐ

BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN 700

- Thực hiện chính sách khoan hồng của chính phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đối với sĩ quan, hạ sĩ quan thuộc chế độ cũ đang học tập cải huấn ở các trại tập trung.
- Xét tinh thần học tập trong quá trình cải huấn biết ăn năn hối cải và phấn đấu tốt.
- Xét đề nghị của đơn vị trực tiếp quản lý đã thông qua xét duyệt.

Căn cứ quyết định số 45/BAN ngày 7-8-77 của Bộ Tư lệnh

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 — Cho Thượng tá Võ Đình sinh 1935
 Cấp Thượng tá số lính
 Chức Chỉ huy trưởng Ban chấp hành Trại cải tạo 700/CC
 của chế độ cũ học tập tập trung tại hộp thư 700/CC được hoãn học tập
 về gia đình theo Quyết định 436/11/5 của Thủ tướng và Bộ Quốc phòng
Thủ tướng Chính phủ và Bộ Quốc phòng
theo Quyết định 436/11/5 của Thủ tướng và Bộ Quốc phòng
 Phải đến trình diện Công an Phường (Xã), Quận (Huyện) địa phương nơi
 cư trú.

Điều 2 — Khi trở về địa phương hoặc các ngành, đơn vị nhận sử dụng phải chấp
 hành tốt mọi qui định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền
 cơ sở địa phương hoặc đơn vị nhận sử dụng. Thời gian quản chế
 tháng, sau thời gian đó nếu chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị
 xác nhận là tiến bộ và được chính quyền nơi cư trú đồng ý thì sẽ được
 chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3 — Ban chỉ huy trại trực tiếp quản lý đối tượng và đương sự chiếu quyết định
 thi hành.

GHI CHÚ: — Giấy này không có giá trị đi đường.

- Trong thời gian quản chế, việc qui định (bao nhiêu ngày trình diện địa phương xã, Phường qui định).



Thượng tá:
 NGUYỄN ĐÌNH HƯƠNG

IV #072366

THE UNITED STATES ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

GPR ID # 51A
RUN DATE: 02/15/84
PAGE NO. 1315

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV 072366

SPONSOR IN THE UNITED STATE

Name: NGUYEN TAN HUONG

I Name: NGUYEN TAN HUY

Other names used:

I DOB: (mm/dd/yy) 05/20/65 COE: VIETNAM (SAIGON)

Sex: M DOB: (mm/dd/yy) 10/29/38 COE: VN
Address in Vietnam:

I Address:

I Telephone (Home):

(Business): / /

I Category: REP PRA USC

436/11/58 DUONG CACH HANG THANG B,
T.P. HO CHI MINH, VIETNAM

NAME	Sex	DOB	Rel.	COB	ACCOMPANYING RELATIVES				Documentation			PHOTO	OTHER
					PALCOM	BC	ECT	MC	MCT	GVN			
											MM		
M/P	MM	DD	YY	PA									
1. NGUYEN TAN HUONG	M	10	29	38	PA	VN		X	X	X	X	X	
2. NGUYEN NGOC DIEP	F	02	22	40	W3	VN		X	X	X	X	X	
3. NGUYEN NGOC DIEP HONG	F	01	24	07	DA	VN		X	X			X	
4. NGUYEN TAN HUAN	M	02	06	74	SO	VN		X	X			X	
5.													
6.													
7.													
8.													
9.													
10.													
11.													
12.													
13.													
14.													

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Symbol: II Priority Dates: 06/06/83 Rel-Sponsor to PA: SO

I I-130 AOR ADS BC ECT MC PCT GVN PHOTO OTHER

VEHL #: SPV #: J-L:

I X X X X X -- -- -- X

USG Empl/Training (Cat 2):

--/--/-- 10 --/--/--

Pvt US Empl/Training (Cat 3-AC):

--/--/-- 10 --/--/--

GVN/BVNAP SVC: US Combat +01

HVE (Comp) --/--/-- 10 --/--/--

CAT 1 PRT: --/--/-- PLUP: --/--/-- OTHER:

CAT 2/3 PRT: --/--/-- PLUP: --/--/-- OTHER:

Rep/let by: OAI --/--/-- LOC Cont: --/--/-- NOTICE OF EXIT PERMIT --/--/-- PERMIT A ----- REG. ACN LIST --/--

Other Actions: Medical Pro: -----

VOLAG NAME: -----

VOLAG ASSUR: Sought --/--/-- Recd: --/--/-- V #1: -----

RECONF: Sought --/--/-- Recd: --/--/--

POSSIBLE DUPS: # ----- # ----- # ----- # ----- # ----- # ----- # -----

REP TV #:

Số: 694/QĐ.

BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN.....700.....

- Thực hiện chính sách khoan hồng của chính phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đối với sĩ quan, hạ sĩ quan thuộc chế độ cũ đang học tập cải huấn ở các trại tập trung.
- Xét tinh thần học tập trong quá trình cải huấn biết ăn năn hối cải và phấn đấu tốt.
- Xét đề nghị của đơn vị trực tiếp quản lý đã thông qua xét duyệt.

and all guests of the 043 AMU 1777-8-7762-67 and the

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 - Cho Hàng xóm của K. H. H. H. sinh 1935

Cấp Trung cấp số lĩnh.....

Chức Chủ tịch Ủy ban Giáo dục và Khoa học tại Đoàn kết / Đoàn kết / Đoàn kết
của chế độ cũ học tập tập trung tại hộp thư 779042 được hoãn học tập

về gia đình. Từ ngày 03 tháng 03 năm 1978 đến nay, anh đã sống và làm việc tại địa phương.

Phải đến trình diện Công an Phường (Xã), Quận (Huyện) địa phương nơi cư trú.

Điều 2 — Khi trở về địa phương hoặc các ngành, đơn vị nhận sử dụng phải chấp hành tốt mọi qui định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị nhận sử dụng. Thời gian quản chế..... tháng, sau thời gian đó nếu chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị xác nhận là tiến bộ và được chính quyền nơi cư trú đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3 — Ban chỉ huy trại trực tiếp quản lý đối tượng và đương tự chiếu quyết định thi hành.

Ngày 14 tháng 7 năm 1977



GHI CHÚ: — Giấy này không có giá trị đi đường.

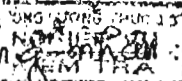
— Trong thời gian quản chế, việc qui định (bao nhiêu ngày trình diện ko chính quyền địa phương xã, Phường qui định).

Thượng-Tổ:
NGUYỄN-ĐÌNH-HƯỜNG

tr. cấp LT 14/12/88

tr. cấp LT

Chứng minh



tr. cấp LT 2/88

tr. cấp LT 2/88

tr. cấp LT 2/88

tr. cấp LT 2/88

tr. cấp LT 2/88

tr. cấp LT 2/88



tr. cấp LT 2/88

tr. cấp LT 2/88

tr. cấp LT 2/88

tr. cấp LT 2/88



tr. cấp LT 2/88

tr. cấp LT 2/88

tr. cấp LT 2/88

tr. cấp LT 2/88

tr. cấp LT 2/88

tr. cấp LT 2/88

tr. cấp LT 2/88

tr. cấp LT 2/88

tr. cấp LT 2/88



DEPARTMENT OF STATE
Agency for International Development
CERTIFICATE OF ACHIEVEMENT

This certifies that, under the Program of the Agency for International Development of the Government of the United States of America in cooperation with other Governments,

NGUYEN TAN HUONG

has successfully completed participation in a technical cooperation program

in the field of:

EXPORT PROMOTION & INDUSTRIAL ESTATES

for the period:

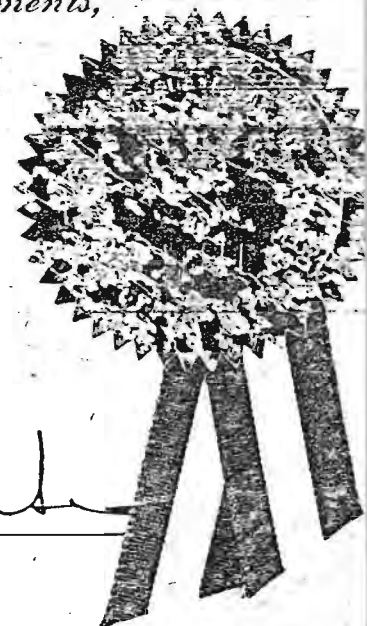
SEPTEMBER 1973 - FEBRUARY 1974

ISSUED AT SAIGON - VIETNAM

THIS 1st DAY OF June, 1974
L. P. Robinson

Director, U.S. AID MISSION TO VIETNAM

Daniel Paul
ADMINISTRATOR



The World Trade Institute

at The World Trade Center

CERTIFICATE OF ACHIEVEMENT

awarded to

Nguyen Tan Huong

who has successfully completed the Course in

Export Development and Promotion

Conferred at The World Trade Center

Nov. 21, 1973

Arthur L. Levi

Course Director

John Z. ...

Director, World Trade Institute



The World Trade Institute
Is an Activity of The Port Authority
of New York and New Jersey

Số 694/207

BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN 700

- Thực hiện chính sách khoan hồng của chính phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đối với sĩ quan, hạ sĩ quan thuộc chế độ cũ đang học tập cải huấn ở các trại tập trung.
- Xét tinh thần học tập trong quá trình cải huấn biết ăn năn hối cải và phấn đấu tốt.
- Xét đề nghị của đơn vị trực tiếp quản lý đã thông qua xét duyệt.

con các quyết định số 040 QĐ/BNV ngày 27-8-77 của Bộ Tư Lệnh Đoàn 700

QUYẾT ĐỊNH

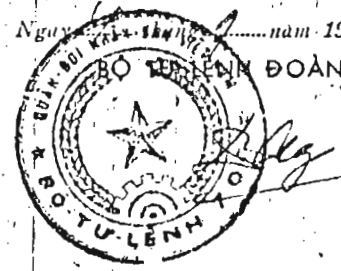
Điều 1 — Cho *Nguyễn Tấn Hoàng* sinh *1933*

Cấp *Thượng尉* số lính *71*
 Chức *Chỉ huy trưởng* của *Đoàn 700* và *Chỉ huy trưởng* của *Đoàn 700*
 của chế độ cũ học tập tập trung tại hộp thư *779043* được hoãn học tập
 về gia đình *từ ngày 15/10/77* *theo Quyết định*
Thủ tướng Chính phủ *ngày 03/10/77* *theo Quyết định*
Thủ tướng Chính phủ *ngày 03/10/77* *theo Quyết định*
 Phải đến trình diện Công an Phường (Xã), Quận (Huyện) địa phương nơi
 cư trú.

Điều 2 — Khi trở về địa phương hoặc các ngành, đơn vị nhận sử dụng phải chấp
 hành tốt mọi qui định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền
 cơ sở địa phương hoặc đơn vị nhận sử dụng. Thời gian quản chế
 12 tháng, sau thời gian đó nếu chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị
 xác nhận là tiến bộ và được chính quyền nơi cư trú đồng ý thì sẽ được
 chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3 — Ban chỉ huy trại trực tiếp quản lý đối tượng và đương sự chiếu quyết định
 thi hành.

Ngày *27* tháng *8* năm *1977*



GHI CHÚ: — Giấy này không có giá trị đi đường.

- Trong thời gian quản chế, việc qui định (bao nhiêu ngày trình diện do chính quyền địa phương xã, Phường qui định).

Thượng tá:
NGUYỄN ĐÌNH HƯƠNG



EMBASSY
OF THE
UNITED STATES OF AMERICA

U.S. AID MISSION TO VIETNAM

July 3, 1974

Mr. Nguyen Tan Huong
Chief, Export Production
& Services
Export Development Center
16-18 Hai Ba Trung Blvd
Saigon, Vietnam

Dear Mr. Huong:

The USAID Mission wishes to present you with a Certificate of Achievement because of the Participant Training Program which you recently took. With this in mind, Mr. Osborne I. Hauge, Assistant Director, invites you to attend a simple ceremony in the conference Room on the Third Floor of 45 Nguyen Khac Nhu, at 0900 on July 18, 1974.

I do hope you will be able to come,

Sincerely,

M. M. Winter
Export Advisor
Capital Development
& Industry Division



ms 0702

✓

ODP CHECK FORM

Date: 11/16

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O. BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: Nguyen Van Huong (US trainee)
Date of Birth: 10-29/1938 claim US trainee
Address in VN don't know

6/ Van,
con viêt thư cho ODP
xin cấp LOI cho họ theo
category US trainee
họ ấy có 2 y tế và
US trainee, có con ở Mỹ.
Days
Yes ; No.

Sponsor:

Nguyen Van Huong

Remarks:

(From Mr. Sullivan)

wait us

Sincerely,

KHUC MINH THO

Tel.

Ans 0570c

✓

ODP CHECK FORM

Date: 11/16

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O. BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: Nguyen Van Huong (us trainee)
Date of Birth: 10-29/1938 claim usher
Address in VN don ho

Number of Accompanying Relatives: _____

Reeducation Time: 2 Years Months Days

IV # 72366

VEWL # _____

I-171 : Yes; No. - EXIT PERMIT: Yes ; No.

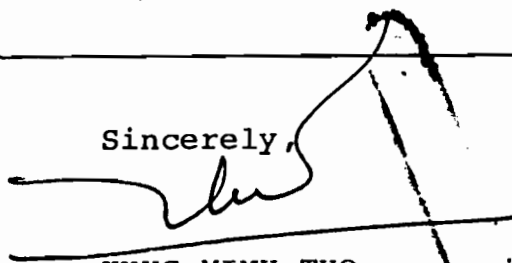
Special List # _____

Sponsor: Nguyen Van Huong

Remarks:
(From Mr. Sullivan)

wait us

Sincerely,



KHUC MINH THO

Tel. #



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

December 15, 1988

Mr. Bruce A. Beardsley
Director
Orderly Departure Program
American Embassy
Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Ref.: Mr. Nguyen
IV# 072366

Dear Mr. Beardsley

Referencing
on behalf of Mr.
Letter of Intro

Mr. Nguyen
held in re-educ
been sponsored
residing in the
file is all cor
under the U.S.
to place Mr. H
hence be able
requested. I
this letter to

I sincer
can be of fur

*Nguyen
Huong
Ban Anh Hoa*

requesting
ance of the

nee who was
licant has
o is currently
n Huong's
not yet filed
, you may want
category and
earnestly
documents with

sistance. If I
at the above address.

*Nguyen Tain Hong (son)
13801 Vincent Ave #6
Brimmsville, MN. 55337
(612) 894-3838*

Khuec
President

10 (Mrs.)

Encl.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

December 15, 1988

Mr. Bruce A. Beardsley
Director
Orderly Departure Program
American Embassy
Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Ref.: Mr. Nguyen Tan Huong
IV# 072366

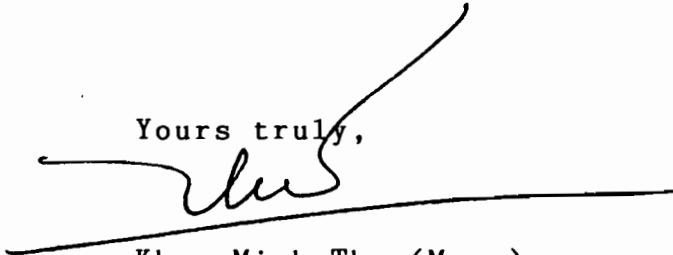
Dear Mr. Beardsley:

Referencing the case subject above, I am requesting on behalf of Mr. Nguyen Tan Huong for the issuance of the Letter of Introduction.

Mr. Nguyen Tan Huong is a former U.S. trainee who was held in re-education camp for 2 yrs. The applicant has been sponsored by his son, Nguyen Tan Huy, who is currently residing in the United States. Mr. Nguyen Tan Huong's file is all complete; however, his status is not yet filed under the U.S. Trainee category. Therefore, you may want to place Mr. Huong under the above mentioned category and hence be able to issue him the LOI as he has earnestly requested. I am enclosing his U.S. training documents with this letter to update his file.

I sincerely thank you for your kind assistance. If I can be of further help, please contact me at the above address.

Yours truly,


Khuc Minh Tho (Mrs.)
President

Encl.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

December 15, 1988

Mr. Bruce A. Beardsley
Director
Orderly Departure Program
American Embassy
Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Ref.: Mr. Nguyen Tan Huong
IV# 072366

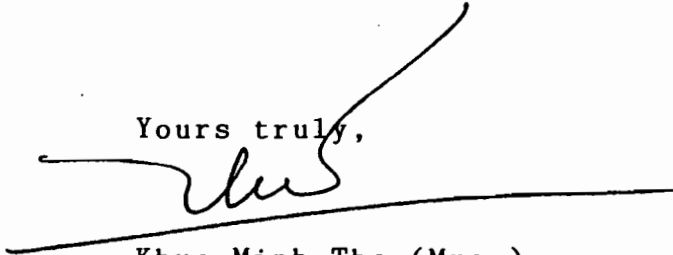
Dear Mr. Beardsley:

Referencing the case subject above, I am requesting on behalf of Mr. Nguyen Tan Huong for the issuance of the Letter of Introduction.

Mr. Nguyen Tan Huong is a former U.S trainee who was held in re-education camp for 2 yrs. The applicant has been sponsored by his son, Nguyen Tan Huy, who is currently residing in the United States. Mr. Nguyen Tan Huong's file is all complete; however, his status is not yet filed under the U.S. Trainee category. Therefore, you may want to place Mr. Huong under the above mentioned category and hence be able to issue him the LOI as he has earnestly requested. I am enclosing his U.S. training documents with this letter to update his file.

I sincerely thank you for your kind assistance. If I can be of further help, please contact me at the above address.

Yours truly,


Khuc Minh Tho (Mrs.)
President

Encl.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

December 15, 1988

Mr. Bruce A. Beardsley
Director
Orderly Departure Program
American Embassy
Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Ref.: Mr. Nguyen Tan Huong
IV# 072366

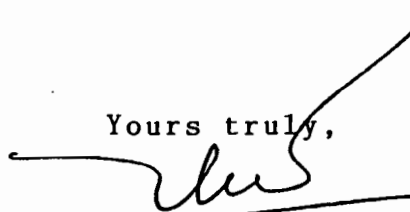
Dear Mr. Beardsley:

Referencing the case subject above, I am requesting on behalf of Mr. Nguyen Tan Huong for the issuance of the Letter of Introduction.

Mr. Nguyen Tan Huong is a former U.S trainee who was held in re-education camp for 2 yrs. The applicant has been sponsored by his son, Nguyen Tan Huy, who is currently residing in the United States. Mr. Nguyen Tan Huong's file is all complete; however, his status is not yet filed under the U.S. Trainee category. Therefore, you may want to place Mr. Huong under the above mentioned category and hence be able to issue him the LOI as he has earnestly requested. I am enclosing his U.S. training documents with this letter to update his file.

I sincerely thank you for your kind assistance. If I can be of further help, please contact me at the above address.

Yours truly,


Khuc Minh Tho (Mrs.)
President

Encl.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.Ư.
Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

December 15, 1988

Mr. Bruce A. Beardsley
Director
Orderly Departure Program
American Embassy
Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Ref.: Mr. Nguyen Tan Huong
IV# 072366

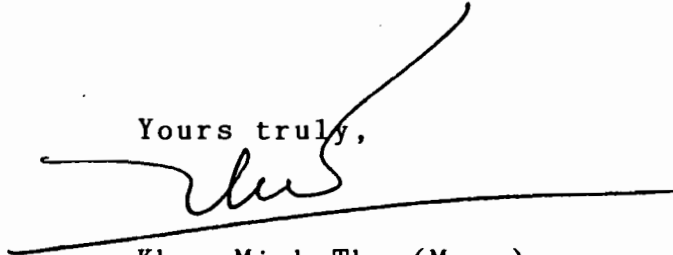
Dear Mr. Beardsley:

Referencing the case subject above, I am requesting on behalf of Mr. Nguyen Tan Huong for the issuance of the Letter of Introduction.

Mr. Nguyen Tan Huong is a former U.S. trainee who was held in re-education camp for 2 yrs. The applicant has been sponsored by his son, Nguyen Tan Huy, who is currently residing in the United States. Mr. Nguyen Tan Huong's file is all complete; however, his status is not yet filed under the U.S. Trainee category. Therefore, you may want to place Mr. Huong under the above mentioned category and hence be able to issue him the LOI as he has earnestly requested. I am enclosing his U.S. training documents with this letter to update his file.

I sincerely thank you for your kind assistance. If I can be of further help, please contact me at the above address.

Yours truly,


Khuc Minh Tho (Mrs.)
President

Encl.

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN TAN HUONG
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 10 29 1938
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐

MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 436/11/5B CACH MANG THANG 8
(Dia chi tai Viet-Nam) PHUONG 20, QUAN 3, THANH PHO HO CHI MINH

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐
If Yes (Neu co): From (Tu): April 1975 To (Den): Sep 1977

PLACE OF RE-EDUCATION: LONG GIAO, VIETNAM
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): UNEMPLOYED

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): Export Promotion & Industrial Estates Sponsored by U.S. AID
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): LIEUTENANT 58/103.230
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): CHANH SU VU TAI
TRUNG TAM KHUACH TRUONG XUAT CANG Date (nam):

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ☒ No (Khong): ☐
IV Number (So ho so): 072366

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguai di theo): 3
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 436/11/5B CACH MANG THANG 8
PHUONG 20 QUAN 3 THANH PHO HO CHI MINH

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguai Bao tro):
NGUYEN TAN HUY

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ☐ No (Khong): ☒

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): SON

NAME & SIGNATURE: NGUYEN TAN HUY Nguyen Tan Huy
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguai dien don nay)

DATE: 10 25 1988
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN TÂN HƯƠNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN NGỌC DIỆP	FEB 22, 1940	WIFE
NGUYỄN NGỌC DIỆP HỒNG	JAN 24, 1967	DAUGHTER
NGUYỄN TÂN HUÂN	FEB 06, 1974	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

SAME AS ABOVE

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV # 072366

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VEWL.#

I-171 : Yes, x

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN TAN HUONG
Last Middle First

Current Address 436/11/5 B CÁCH MẠNG THÁNG 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VIETNAM

Date of Birth Oct 29, 1938 Place of Birth GIA DINH VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) CHIEF OF SERVICE AT EXPORT DEVELOPMENT
(Rank & Position) CENTER

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From April 30, 1975 To Sep, 1977

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN, HUY TAN (Son of Applicant)
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

NGUYEN, TRAM NGOC

AUNT

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: Oct 25, 1988



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 072366

VEWL.#

I-171 : Yes, X N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN TAN HUONG
Last Middle First

Current Address 436/11/5 B CÁCH MẠNG THÁNG 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VIETNAM

Date of Birth Oct 29, 1938 Place of Birth GIA DINH, VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) CHIEF OF SERVICE AT EXPORT DEVELOPMENT
(Rank & Position) CENTER

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From April 30, 1975 To Sep, 1977

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN, HUY TAN (Son of Applicant)
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

NGUYEN, TRAM NGOC

AUNT

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: Oct 25, 1988

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN TAN HUONG
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : 10 29 1938
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐

MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 436/11/5B CACH MANG THANG 8
 (Dia chi tai Viet-Nam) PHUONG 20, QUAN 3, THANH PHO HO CHI MINH

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐

If Yes (Neu co): From (Tu): April 1975 To (Den): Sep 1977

PLACE OF RE-EDUCATION: LONG GIAO, VIETNAM
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): UNEMPLOYED

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): Export Promotion & Industrial Estates Sponsored by U.S. AID
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): LIEUTENANT 58/103.230
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): CHANH SU VU TAI
TRUNG TAM KHUECH TRI LONG XUA CANH Date (nam): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ☒
 IV Number (So ho so): 072366
 No (Khong): ☐

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 3
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 436/11/5B CACH MANG THANG 8
PHUONG 20 QUAN 3 THANH PHO HO CHI MINH

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NGUYEN TAN HUY

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): ☐ No (Khong): ☒

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Son

NAME & SIGNATURE: NGUYEN TAN HUY Nguyen Tan Huy
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: 10 25 1988
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN TÂN HƯƠNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN NGỌC DIỆP	FEB 22, 1940	WIFE
NGUYỄN NGỌC DIỆP HỒNG	JAN 24, 1967	DAUGHTER
NGUYỄN TÂN HUÂN	FEB 06, 1974	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

SAME AS ABOVE

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Burnsville ngày 2-11-1988

TOAN NGUYEN D
13801 VINCENT AVE #6
BURNSVILLE MN 55337

Kính thưa Bà Chủ tịch

Cách đây mấy tháng tôi có gửi về Hội 4 hồ sơ của các tư nhân:

1/ Nguyễn Đình Cề

2/ Nguyễn Huệ Tung

3/ Trần Ngọc Phần

4/ Nguyễn Mẫn

và vợ: Lê Thị Xuân Nghinh

Tôi, vì lờn tuổi hay quên, không rõ đã gửi hay chưa. Hôm nay tôi xin gửi lại 4 hồ sơ mới trên và thêm 1 hồ sơ mới của tư nhân

Nguyễn Văn Thường do ông Nguyễn mình Ngọc 7340 Lee Highway 203 Fall Church VA.

gửi thiếu nên tôi mới biết địa chỉ của Hội, tôi có ở trong 1 thời gian, nào gửi cho bà vào

tháng 8/88 hoặc tháng 9 gì đó. Tôi có hứa ủng hộ 1 số tiền để Hội hoạt động.

Nay tôi xin gửi ủng hộ quý Hội 50.00

Kính chúc Bà và quý Hội nhanh tiến trên đường phục vụ các nạn nhân

chính trị V.Nam

Nay kính

Nguyễn Minh Tâm

NGHI THI NGUYEN
TOAN DINH NGUYEN

2711

Nov. 2nd

1988

75-1515/910

PAY TO THE
ORDER OF

Hội Gia Đình Tự Nhân Chính Trị V.NAM \$ 50.00

Fifty

DOLLARS

AMERICAN

BANK • BURNSVILLE
301 W. Burnsville Pkwy • Burnsville, MN 55337
(612) 890-8500 Member F.D.I.C.

MEMO

Đang góp ủng hộ

Nguyễn Minh Tâm

FIRST CLASS

hết 1 tháng
hết 2 tháng
hết 3 tháng



Kính gửi: Bã KHUC MINH THO
chủ tịch hội G.Đ.T.N.C.T.V.N

P.O. BOX 5435
ARLINGTON

NOV 07 1989

VA 22205-0635

C O N T R O L

☐ Card
☒ Doc. Request; Form
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form 'D'
☐ ODP/Date _____
☐ Membership; Letter

6/2/88

như anh, p.roc

anh với anh

so hai lần

1/22/88